| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN MINH**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **63**/2018/QĐST-HNGĐ | *An Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với:

*Người yêu cầu:* - Chị **Trần Hồng N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0919.....

- Anh **Bùi Quang M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0913.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Hồng N**, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang với anh **Bùi Quang M**, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con chung: Chị Trần Hồng N và anh Bùi Quang M cùng thống nhất xác định và thỏa thuận: Giao 03 đứa con chung tên Bùi Hiển V1, sinh ngày 30/01/2012, Bùi Thị Tường V2, sinh ngày 19/10/2014 và Bùi Trần Trọng H,

sinh ngày 16/01/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con cùng chị N sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn.

Sau khi thuận tình ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Hồng N và anh Bùi Quang M cùng thống nhất xác định, hiện vợ chồng không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Chị Trần Hồng N và anh Bùi Quang M cùng thống nhất xác định, vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về lệ phí: **300.000 đồng**, chị Trần Hồng N và anh Bùi Quang M mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng chị Trần Hồng N và anh Bùi Quang M cùng thống nhất thoả thuận: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008687 ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; chị N đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Mỹ Linh**